Ngày soạn: / / 2024

Ngày dạy: / / 2024

**CHỦ ĐỀ 3. MỘT SỐ NỀN VĂN MINH THẾ GIỚI THỜI CỔ - TRUNG ĐẠI**

**Bài 4: KHÁI NIỆM VĂN MINH. MỘT SỐ NỀN VĂN MINH PHƯƠNG ĐÔNG THỜI CỔ - TRUNG ĐẠI (2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Năng lực:**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử: Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các nền văn minh cổ đại phương Đông. Nêu được thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Ai Cập về chữ viết, khoa học tự nhiên, kiến trúc, điêu khắc. Nêu được thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Trung Hoa về chữ viết, văn học nghệ thuật, sử học, khoa học tự nhiên, y học, thiên văn học, lịch pháp, tư tưởng, tôn giáo. Nêu được những thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Ấn Độ về chữ viết, văn học nghệ thuật, khoa học tự nhiên, tư tưởng, tôn giáo.

- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Giải thích được khái niệm văn minh; Phân biệt được khái niệm văn minh, văn hoá.

- Năng lực vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học để liên hệ được giá trị, ảnh hưởng của các nền văn minh phương Đông thời cổ - trung đại đối với thực tiễn hiện nay.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Thông qua trao đổi, thảo luận, hợp tác làm việc nhóm để giải quyết nhiệm vụ học tập….

**2. Phẩm chất:**

- Biết trân trọng giá trị, có trách nhiệm nhận thức và hành động góp phần bảo tồn và phát huy các di sản, giá trị văn minh nhân loại.

- Bồi dưỡng các phẩm chất như: Khách quan trung thực, chăm chỉ có ý thức tìm tòi khám phá lịch sử.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC – HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Giáo án word theo định hướng phát triển năng lực học sinh, tivi, máy tính.

- Thiết bị dạy học tối thiểu theo quy đinh của Bộ GD-ĐT; một số tranh ảnh, hiện vật lịch sử, một số tư liệu lịch sử tiêu biểu gắn liền với nội dung bài học do GV sưu tầm và hướng dẫn HS sưu tầm thêm các tài liệu.

- Tập bản đồ và tư liệu Lịch sử 10.

- Phiếu học tập.

- Các gói quà nhỏ (các dụng cụ học tập: bút, thước, tẩy…)

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY- HỌC**

**1. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Giúp khơi gợi tính tò mò, tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài học mới.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.**

**-** HS xem hình ảnh và nêu câu hỏi*: Quan sát các công trình kiến trúc sau và nhận diện xem các công trình này có tên gọi là gì và đại diện cho nền văn minh nào?*



*Hình 1. Hình 2.*



*Hình 3.*  *Hình 4.*

**

*Hình 5. Hình 6.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.**

**-** HS trả lời câu hỏi.

**-** GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**

**-** GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

**-** GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức**

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

|  |
| --- |
| *Theo dòng lịch sử hàng nghìn năm tiến trình văn minh thế giới được khắc ghi đậm nét bởi các dấu ấn cá nhân, dân tộc hay của cả nhân loại. Những công trình kiến trúc, điêu khắc, hội họa.. của người xưa để lại phần nào phác họa được nét đặc sắc của các nền văn minh trong tiến trình lịch sử. Bài học sẽ giúp em khám phá những điều này.* |

**d. Sản phẩm cần đạt :**

Hình 1. Đấu trường Roma ( VM Hy Lạp) Hình 2. Kim tự tháp Ai Cập (VM Ai Cập)

Hình 3.Tượng nhân sư (VM Ai Cập) Hình 4.Vườn treo Babylon ( VM Lưỡng Hà)

Hình 5. Chùa hang Ajanta ( VM Ấn Độ) Hình 6. Vạn lý trường thành ( VM Trung Hoa)

**2. Hoạt động hình thành kiến thức**

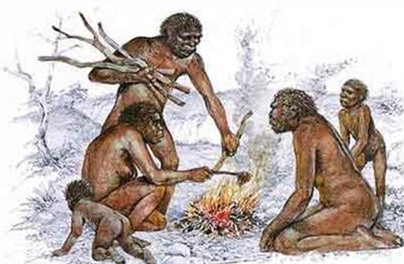
**2.1. Khái niệm văn minh**

**a. Mục tiêu:** Giải thích và phân biệt được khái niệm văn hóa và văn minh.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

*Câu hỏi: HS quan sát hình ảnh về văn hóa và văn minh trên máy chiếu/tivi và đọc tài liệu SGK trang 32, hãy cho biết đâu là thành tựu của văn hóa và đâu là thành tựu của văn minh? Hiểu thế nào là văn hóa và văn minh? So sánh điểm giống và khác nhau giữa văn hóa và văn minh bằng phiếu học tập.*



**Phiếu học tập số 1.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Văn hóa** | **Văn minh** |
| **Giống nhau** |  | |
| **Khác nhau** | **Văn hóa** | **Văn minh** |
| *Thời điểm* |  |  |
| *Đặc điểm* |  |  |
| *Tầm vóc* |  |  |
| *Mối quan hệ* |  | |

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**

- HS trả lời các câu hỏi

- HS khác nhận xét và bổ sung (nếu có)

**Bước 4. GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

Sản phẩm dự kiến

|  |
| --- |
| **1. Khái niệm văn minh**  - Văn hóa là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử.  - Văn minh là trạng thái tiến bộ về cả vật chất và tinh thần của xã hội loài người tức là trạng thái phát triển cao của nền văn hóa.  => Văn minh có mối liên hệ chặt chẽ với văn hóa. |

**So sánh điểm giống nhau và khác nhau giữa văn hóa và văn minh và nêu mối quan hệ giữa văn minh và văn hóa**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Văn hóa** | **Văn minh** |
| **Giống nhau** | Đều là những giá trị về vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong tiến trình lịch sử | |
| **Khác nhau** | **Văn hóa** | **Văn minh** |
| ***Thời gian*** | Từ thời kì xã hội nguyên thủy | Từ xã hội cổ đại (có nhà nước, chữ viết …) |
| ***Đặc điểm*** | - Ra đời cùng với sự xuất hiện và phát triển của xã hội loài người. Có bề dày lịch sử.  - Có trong xã hội nguyên thủy | - Những giá trị mà loài người sáng tạo ra trong giai đoạn phát triển cao. Chỉ trình độ phát triển.  - Không có trong xã hội nguyên thủy |
| ***Tầm vóc*** | Có tính dân tộc | Có tính quốc tế |
| ***Mối quan hệ*** | Văn hóa ra đời trước phát triển đến trình độ nào đó thì văn minh ra đời. Văn minh là quá trình tích lũy những sáng tạo của văn hóa. Văn minh ra đời sẽ thúc đẩy văn hóa phát triển. | |

**2.2. Một số nền văn minh phương Đông thời cổ trung đại**

**a. Mục tiêu:**

- Nêu được những thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Ai Cập thời cổ đại, văn minh Trung Hoa, và Ấn Độ thời cổ - trung đại.

**b. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

\*GV giới thiệu ngắn gọn về những cơ sở hình thành của nền văn minh Ai Cập, Trung Hoa và Ấn Độ cổ đại *( Phần này theo TT 13, không yêu cầu HS nắm, tuy nhiên, GV cần giới thiệu ngắn gọn để HS biết được)*

Văn minh Phương Đông hình thành dựa trên những cơ sở sau:

+Điều kiện tự nhiên, dân cư, kinh tế.

+Chính trị - xã hội.

\* GV tổ chức cho các nhóm thuyết trình về sản phẩm của nhóm mình đã chuẩn bị:

+ Các nhóm nộp sản phẩm học tập đã chuẩn bị (đối với sản phẩm PowerPoint nộp trước tiết học để GV tải và tổng hợp vào máy).

+ GV hướng dẫn cách thức các nhóm thuyết trình sản phẩm (số lượng HS báo cáo, thời gian) và đánh giá của các nhóm còn lại.

+ GV mời đại diện các nhóm trình bày.

**Nhóm 1,2: Văn minh Ai Cập cổ đại**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Thành tựu, ý nghĩa** |
| Chữ viết |  |
| Toán học |  |
| Kiến trúc và điêu khắc |  |
| Các lĩnh vực khác |  |

**Nhóm 3,4: Văn minh Ấn Độ cổ - trung đại**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Thành tựu, ý nghĩa** |
| Chữ viết và văn học |  |
| Tư tưởng, tôn giáo |  |
| Kiến trúc và điêu khắc, nghệ thuật |  |
| Toán học |  |
| Các lĩnh vực khác |  |

**Nhóm 5,6: Văn minh Trung Hoa thời cổ - trung đại**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Thành tựu, ý nghĩa** |
| Chữ viết |  |
| Văn học |  |
| Tư tưởng, tôn giáo |  |
| Sử học |  |
| Khoa học, kỹ thuật |  |
| Kiến trúc |  |
| Các lĩnh vực khác |  |

Rubic đánh giá nhiệm vụ học tập của các nhóm

**Rubric đánh giá sản phẩm học tập**

Nhóm được đánh giá:..................................................

Nhóm đánh giá:...........................................................

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung đánh giá** | **Thang điểm** | **Người đánh giá** | | |
| Nhóm thực hiện | Nhóm đánh giá | GV  đánh giá |
| **1)Ý tưởng** | **10** |  |  |  |
| Độc đáo, sáng tạo, sắp xếp hợp lý. | 10 |  |  |  |
| Hay, sáng tạo, nhưng sắp xếp chưa hợp lý | 8 |  |  |  |
| **2) Nội dung** | **40** |  |  |  |
| Chính xác, đầy đủ, thuyết phục | 40 |  |  |  |
| Chính xác, đầy đủ, nhưng chưa thuyết phục | 30 |  |  |  |
| **3) Cách thức trình bày báo cáo** | **20** |  |  |  |
| Thành viên nhóm trình bày, có tính thuyết phục, hấp dẫn. | 20 |  |  |  |
| Đại diện nhóm báo cáo, ít thuyết phục, hấp dẫn. | 15 |  |  |  |
| **4) Thời gian báo cáo** | **15** |  |  |  |
| Đảm bảo thời gian báo cáo không vi phạm | 15 |  |  |  |
| Vi phạm thời gian, kéo dài so với quy định | 10 |  |  |  |
| **5)Trả lời câu hỏi phụ** | **15** |  |  |  |
| Đúng, đầy đủ | 15 |  |  |  |
| Chưa đầy đủ ý | 10 |  |  |  |
| Cộng |  |  |  |  |

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- GV trao đổi với các nhóm, hỗ trợ HS làm việc (nếu cần)

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS đại diện nhóm trình bày và các Hs nhóm khác bổ sung.

- GV phát vấn: Em ấn tượng nhất với thành tựu nào của nền văn minh Ai Cập thời cổ đại, văn minh Trung Hoa và Ấn Độ thời cổ -trung đại? Vì sao?

**Bước 4. GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

**d. Dự kiến sản phẩm:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **2. Một số nền văn minh phương Đông thời cổ - trung đại**  **a. Thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập thời cổ đại**   |  |  | | --- | --- | | **Lĩnh vực** | **Thành tựu** | | Chữ viết | - Cư dân Ai Cập cổ đại sáng tạo ra chữ tượng hình.  - Họ thường viết chữ trên giấy Pa-pi-rút hoặc trên đá.  - Ý nghĩa:  + Phản ánh trình độ tư duy của cư dân Ai Cập.  + Là phương tiện chủ yếu lưu giữ thông tin từ đời này qua đời khác.  + Là cơ sở để người đời sau nghiên cứu về văn hoá thời kì cổ đại. | | Toán học | - Người Ai Cập rất giỏi Số học và Hình học. Họ đã nghĩ ra phép đếm đến 10 và đã tính được số Pi bằng 3,16.  - Ý nghĩa:  + Là biểu hiện cao của tư duy, được sử dụng trong cuộc sống như xây dựng, đo ruộng đất, lập bản đồ…  + Là cơ sở cho nền toán học sau này. | | Kiến trúc, điêu khắc | - Người Ai Cập đã xây dựng được nhiều công trình kiến trúc, điêu khắc đồ sộ như kim tự tháp, tượng nhân sư….  - Ý nghĩa:  + Phản ánh quan niệm tôn giáo, trình độ tư duy, khả năng sáng tạo của con người và mang tính thẩm mĩ cao.  + Là biểu hiện đỉnh cao của tính chuyên chế. | | Ý nghĩa | - Đã để lại cho nhân loại nhiều thành tựu to lớn, rực rỡ.  - Là sản phẩm của trí tuệ, của sự lao động sáng tạo và là những đóng góp trực tiếp của cư dân Ai Cập đối với sự phát triển của nhiều lĩnh vực trong nền văn minh thế giới. |   **b. Thành tựu tiêu biểu của văn minh Ấn Độ thời cổ -trung đại**   |  |  | | --- | --- | | **Lĩnh vực** | **Thành tựu, ý nghĩa** | | Chữ viết văn học | - Cư dân Ấn Độ sớm tạo ra chữ viết điển hình như chữ Bra-mi, chữ San-krit (Phạn).  Ý nghĩa: Phản ánh trình độ tư duy cao của người dân Ấn Độ và có ảnh hưởng đến chữ viết của nhiều quốc gia khác như Thái Lan, Lào, Campuchia…  - Văn học Ấn Độ thời cổ - trung đạt được nhiều thành tựu lớn, tiêu biểu là kinh Vê – đa, sử thi… phản ánh đời sống tinh thần phong phú. | | Tư tưởng, tôn giáo | - Ấn Độ là quê hương của nhiều tôn giáo lớn như Bà La Môn, Hin-du giáo, Phật giáo, đồng thời cũng là nơi du nhập và phát triển của Hồi giáo.  + Hin-đu giáo ra đời và phát triển từ tín ngưỡng cổ xưa của cư dân Ấn Độ.  + Phật giáo ra đời vào khoảng thế kỉ VI TCN do thái tử Xít-đác-ta Gô-ta-ma khởi xướng và được truyền bá mạnh mẽ dưới thời vua A-sô-ca.  🡪các tôn giáo lớn của Ấn Độ đã có ảnh hưởng lớn đến cuộc sống cư dân Ấn Độ và ảnh hưởng mạnh mẽ ra bên ngoài đặc biệt là Trung Hoa và ĐNA. | | Kiến trúc điêu khắc | - Nổi tiếng với các công trình đền, chùa tháp, tượng Phật, nổi bật nhất là các công trình kiến trúc được khoét trong núi đá….. tiêu biểu như lăng Tagiơmahan, Pháo đài Đỏ…  - Kiến trúc điêu khắc của Ấn Độ cổ trung đại vừa thể hiện trình độ phát triển cao của con người, vừa thể hiện ảnh hưởng của tôn giáo tới nghệ thuật…. ảnh hưởng tới khu vực Đông Nam Á trong đó có Việt Nam.  🡪Những thành tựu nghệ thuật của Ấn Độ trở thành di sản văn hóa giá trị lớn của nhân loại. | | Toán học | - Toán học: Người Ấn Độ tạo ra hệ thống chữ số tự nhiên đặc biệt là số 0 🡪 nhờ vậy việc tính toán trở nên đơn giản, ngắn gọn. Họ đã tính được căn bậc hai căn bậc ba, có hiểu biết về các cấp số, đã biết quan hệ giữa ba cạnh trong một tam giác. | | Các lĩnh vực khác | - Đạt được nhiều thành tựu to lớn trên các lĩnh vực: Thiên văn học, y học, triết học…  🡪 cư dân Ấn Độ cố trung đại đã sáng tạo nhiều thành tựu văn minh rực rỡ có ảnh hưởng lớn đến văn minh nhân loại, đặc biệt là văn minh Đông Nam Á. |   **c. Thành tựu tiêu biểu của văn minh Trung Hoa thời cổ - trung đại**   |  |  | | --- | --- | | **Lĩnh vực** | **Thành tựu, ý nghĩa** | | **Chữ viết** | - Sáng tạo ra chữ viết từ thời nhà Thương, trải qua nhiều loại hình khá nhau như Giáp cốt văn, Kim văn, Triện thư, Lệ thư, Khải thư, Hành thư, Thảo thư...  - Ý nghĩa: Có ảnh hưởng đến chữ viết của nhiều nước lân cận như Nhật Bản, Việt Nam… | | **Văn học** | - Phát triển sớm và gồm nhiều thể loại.  + Kinh thi là bộ tổng hợp tập thơ ca dân gian của TQ, một trong năm bộ kinh điển của Nho giáo.  + Thơ Đường phản ánh toàn diện bộ mặt xã hội và đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật, với các nhà thơ tiêu biểu như Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị...  + Tiểu thuyết chương hội đặc biệt phát triển dưới thừi Minh, Thanh, tiêu biểu là Tam quốc diễn nghĩa (La Quán Trung), Thuỷ hử (Thi Nại Am), Tây du kí (Ngô Thừa Ân), Hồng lâu mộng (Tào Tuyết Cần)  - Thể hiện trình độ phát triển về tư duy và có ảnh hưởng lớn tới khu vực châu Á. | | **Tư tưởng tôn giáo** | - Nho giáo (do Khổng Tử khởi xướng) là hệ tư tưởng chính thống của chế độ quân chủ.  - Đạo giáo chính thức ra đời vào cuối thế kỷ II và là một trong những tôn giáo lớn của Trung Hoa.  - Phật giáo cũng rất phát triển, nhiều ngôi chùa được xây dựng...  - Ý nghĩa: Các tôn giáo này có ảnh hưởng lớn đến đời sống chính trị trong và ngoài nước (Triều Tiên, Nhật Bản, Việt Nam,... | | **Sử học** | - Sử học: khởi đầu từ thời Tây Hán. Tiêu biểu Tư Mã Thiên với bộ “Sử kí”.  Ý nghĩa: Đặt nền móng cho nền sử học Trung Hoa và có giá trị cao về tư tưởng và tư liệu.  - Văn học đa dạng nhiều thể loại: Thơ Đường, tiểu thuyết chương hồi.  - Ý nghĩa: Thể hiện trình độ phát triển về tư duy và có ảnh hưởng đến các quốc gia châu Á. | | **Khoa học kỹ thuật** | - Toán học: cuốn “Cửu chương toán thuật” nêu ra các phương pháp tính diện tích và khối lượng khác nhau, nhà toán học tiêu biểu Tổ Xung Chi đã tính được số Pi đến 7 chữ số thập phân.  - Kĩ thuật: Có bốn phát minh quan trọng là Kĩ thuật in, Kĩ thuật làm giấy, thuốc súng, la bàn.  - Ý nghĩa: có ý nghĩa to lớn và ảnh hưởng đến thời hiện tại. | | **Kiến trúc và điêu khắc, nghệ thuật** | - Kiến trúc, điêu khắc: Có nhiều công trình kiến trúc điêu khắc đặc sắc tiêu biểu là Vạn Lý Trường Thành, Tử Cấm Thành, tượng Phật… Nhiều công trình còn tồn tại đến ngày nay.  - Hội họa và âm nhạc: phát triển và đạt được nhiều thành tựu.  - Ý nghĩa: Thể hiện sự sáng tạo của cư dân Trung Hoa cổ trung đại, đóng góp to lớn cho nền văn minh nhân loại. | | **Các lĩnh vực khác** | Đạt được nhiều thành tựu (Thiên văn học, lịch pháp, y học)… | | **Ý nghĩa** | - Có ý nghĩa quan trọng, thể hiện trí tuệ, sức lao động sáng tạo của cư dân.  - Có những đóng góp to lớn đối với sự phát triển của nền văn minh nhân loại.  - Có ảnh hưởng mạnh mẽ và lan truyền đến nhiều nước lân cận như Triều Tiên, Nhật Bản, Việt Nam… | |

**GV bổ sung**

|  |
| --- |
| **Ấn Độ giáo**  *Xuất xứ: Ấn Độ*  *Thời gian ra đời: Thế kỷ 6 trước Công Nguyên*  *Người sáng lập: Đức Phật Thích Ca lịch sử (xuất thân từ Thái tử Tất-Đạt-Đa Cồ-Đàm (Siddhattha Gotama) của vương quốc dòng họ Thích Ca (Sakya).*  *Chủ thuyết: Tránh làm những điều ác,  Làm  những điều thiện, Tu dưỡng Tâm trong  sạch  (kinh Pháp Cú).*  *Loại tôn giáo: Phổ biến, mở rộng, được truyền bá qua nhiều nước trên thế giới; thuộc về vô-thần, không chủ trương hữu thần, không công nhận có đấng sáng tạo hay thượng đế quyết định số mạng con người; chủ trương về lý nhân-quả.*  *Những nhánh phái chính: Phật giáo Nguyên thủy (Theravada) và Đại Thừa (Mahayana).*  **Kinh Vệ-Đà**  *Kinh Vệ-đà, hay Phệ-đà (tiếng Phạn: वेद; tiếng Anh: Veda) xem như là cỗi gốc của giới Bà La Môn và là suối nguồn của nền văn minh Ấn Độ. Véda có nghĩa là "tri thức". Trong kinh có những bản tụng ca để ca ngợi các vị thần, như thần lửa, thần núi, thần sông... Phần lớn ca tụng những vẻ đẹp huy hoàng, tưng bừng và mầu nhiệm của cuộc sống trong vũ trụ.* |

**3. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức vừa tìm hiểu.

**b. Tổ chức thực hiện**:

**Bước 1:** GV giao nhiệm vụ cho HS

***\*Trắc nghiệm:***

Lựa chọn đáp án đúng nhất cho các câu sau:

**Câu 1: Điều kiện tự nhiên ở Ai Cập thích hợp nhất cho việc phát triển ngành kinh tế chủ yếu nào dưới đây**

A.Thương nghiệp B.Thủ công nghiệp C.Nông nghiệp D.Đánh bắt cá

**Câu 2: Các tầng lớp xã hội chính của xã hội Ai Cập cổ đại gồm:**

A.Vua quan lại, nông dân B.Quý tộc nông dân và nô lệ

C.Quý tộc bình dân nô lệ D.Vua ,nông dân nô lệ

**Câu 3: Tầng lớp nào dưới đây là lực lượng lao động chính của xã hội Ai Cập cổ đại**

A.Qúy tộc B. Nô lệ C.Quan lại D.Nông dân

**Câu 4: Người Ai Cập viết chữ trên nguyên liệu gì**

A.Giấy Pa-pi-rút B. Lụa C.Đất sét D.Thẻ tre

**Câu 5: Đứng đầu nhà nước Ai Cập cổ đại là:**

A.Qúy tộc B.Tù trưởng C.Pha-ra-ông D.Già làng

**Câu 6. Văn minh Trung Quốc cổ đại gắn liền với**

A. sông Nin. B. sông Hằng. C. sông Ti-rơ-gơ. D. sông Hoàng Hà.

**Câu 7. Điều kiện tự nhiên giúp cư dân Trung Quốc thời cổ đại phát triển nghề**

A. du lịch. B. dịch vụ. C. trồng trọt. D. buôn bán.

**Câu 8. Chủ thể trong quá trình phát triển văn minh Trung Hoa là**

A. người Hán. B. người Mãn Thanh. C. người Mông Cổ. D. người Tây Tạng.

**Câu 9. Nông nghiệp ở Trung Quốc cổ đại phát triển là nhờ một phần phù sa từ**

A. sông Nin. B. sông Ấn. C. sông Ti-gơ-rơ. D. sông Hoàng Hà.

**Câu 10 : Con sông linh thiêng của người Ấn Độ?**

A. sông Nin. B. Hằng. C. sông Ti-gơ-rơ. D. sông Hoàng Hà.

**Câu 11: Chữ số đặc biệt nhất trong dãy số tự nhiên của Ấn Độ?**

A. Số 0 A. Số 1 A. Số 2 A. Số 3

**Tự luận:**

***Câu hỏi***: Văn minh Văn Lang-Âu Lạc, văn minh Đại Việt ở Việt Nam thuộc giai đoạn nào của lịch sử văn minh thế giới? Vì sao?

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:**

**-** HS trả lời câu hỏi.

**-** GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**

**-** GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

**-** GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:**  **GV nhận xét, chuẩn kiến thức.**

Sản phẩm dự kiến:

**Trắc nghiệm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu hỏi | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 |
| Đáp án | C | B | D | A | C | D | C | A | D | B | A |

**Tự luận:**

Văn minh Văn Lang-Âu Lạc thuộc giai đoạn cổ đại của lịch sử văn minh thế giới vì nó là nền văn minh sớm nhất trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

**4. Hoạt động vận dụng, mở rộng**

**a. Mục tiêu**: Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:** GV hướng dẫn và giao nhiêm vụ cho HS theo nhóm:

**Câu hỏi:**

1. Đóng vai là một hướng dẫn viên du lịch, em hãy giới thiệu cho khách du lịch một trong những công trình kiến trúc đại diện cho nền văn minh phương Đông thời cổ - trung đại mà em yêu thích nhất.

2. Em hãy kể tên những thành tựu văn minh Ai Cập, Trung Hoa hoặc Ấn Độ cổ đại vẫn còn giá trị sử dụng trong thực tiễn ngày nay. Phân tích ý nghĩa và giá trị của những thành tựu này**.**

3. Tìm kiếm thông tin và hình ảnh từ sách báo và internet, hãy viết đoạn văn ngắn giới thiệu về một công trình kiến trúc của Trung Quốc hoặc Ấn Độ thờii cổ đại mà em ấn tượng nhất.

**Rubic đánh giá sản phẩm học tập của học sinh số 1**

Nhóm được đánh giá:..................................................

Nhóm đánh giá:...........................................................

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** | **Nhóm tự đánh giá** | **Nhóm khác đánh giá** | **Giáo viên đánh giá** | **Kết quả** |
| **Ý tưởng**  (20 điểm) | Độc đáo, sáng tạo, sắp xếp hợp lý | 20 |  |  |  |  |
| Độc đáo, sáng tạo nhưng sắp xếp chưa hợp lý | 15 |  |  |  |  |
| Thiếu sáng tạo, sắp xếp rời rạc | 10 |  |  |  |  |
| **Nội dung**  (40 điểm) | Hấp dẫn, bám sát kiến thức lịch sử | 40 |  |  |  |  |
| Hấp dẫn nhưng không bám sát kiến thức lịch sử | 15 |  |  |  |  |
| **Hình thức**  (20 điểm) | Trang phục đẹp, sáng tạo, đạo cụ phong phú | 20 |  |  |  |  |
| Trang phục đẹp | 10 |  |  |  |  |
| **Trình diễn**  (20 điểm) | Diễn xuất tốt, rõ ràng, tự tin...hấp dẫn | 20 |  |  |  |  |
| Diễn xuất thiếu tự tin, rời rạc | 15 |  |  |  |  |
| **Tổng điểm** | | **100** |  |  |  |  |
| **Loại Tốt:***80 - 100 điểm*  **Loại Khá:***60 - 79 điểm*  **Loại TB:***50 - 59 điểm* **Loại Yếu:***<50 điểm* | | | | | | |

**Bước 2:** HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

**Bước 3:** HS trình bày (viết hoặc nói)

**Bước 4:**  GV nhận xét, chuẩn kiến thức và đánh giá năng lực

**IV. NHẬN XÉT, RÚT KINH NGHIỆM**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

*Hải Hậu, ngày tháng năm 2024*

Kýduyệt